

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

Số: 25/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2026

ĐẾN Giờ: C
Ngày: 04.15.20.26

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu.

Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Điều 2. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu

Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu thuộc mã hàng 2710.19.20 (Dầu thô đã tách phần nhẹ); 2710.19.89 (Dầu trung khác và các chế phẩm) và 2711.19.00 (Loại khác) là 0%.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

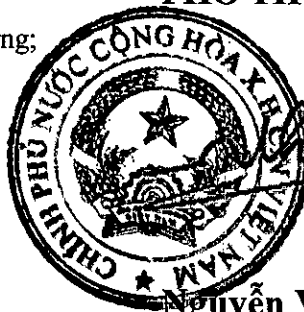
2. Trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trường hợp có sự khác nhau giữa quy định tại Nghị quyết này với Nghị định số 26/2023/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2023/NĐ-CP (nếu có) về mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 66

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng